

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 87/SAVINA/CV/2019

V/v: Công bố thông tin BCTC Quý 3/2019

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Sách Việt Nam
2. Mã chứng khoán : VNB
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 44 Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
4. Điện thoại: (024) 3.9348790 Fax: (024) 3.9341591
5. Người thực hiện công bố thông tin: Cao Tiến Bình
6. Loại thông tin công bố: Định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2019

Địa chỉ website đăng tải toàn bộ BCTC: <http://www.savina.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết toàn bộ thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VT

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT**



**CAO TIẾN BÌNH**



**BẢN GIẢI TRÌNH BIẾN ĐỘNG KẾT QUẢ KINH DOANH  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3 NĂM 2019**

Mã số	Chỉ tiêu	Quý 3 năm 2019	Quý 3 năm 2018	Chênh lệch	Tỷ lệ % chênh lệch
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.890.478.546	10.880.458.707	1.010.019.839	9%
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
<b>10</b>	<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>11.890.478.546</b>	<b>10.880.458.707</b>	<b>1.010.019.839</b>	<b>9%</b>
11	4. Giá vốn hàng bán	8.244.134.867	7.555.642.871	688.491.996	9%
<b>20</b>	<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>3.646.343.679</b>	<b>3.324.815.836</b>	<b>321.527.843</b>	<b>10%</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	15.495.188.959	13.011.111.647	2.484.077.312	19%
22	7. Chi phí tài chính	24.168.006	7.781.760	16.386.246	211%
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay				
25	8. Chi phí bán hàng	1.404.823.340	1.385.707.779	19.115.561	1%
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.918.141.701	4.767.245.291	150.896.410	3%
<b>30</b>	<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>12.794.399.591</b>	<b>10.175.192.653</b>	<b>2.619.206.938</b>	<b>26%</b>
31	11. Thu nhập khác	50.473.222	22.435.754	28.037.468	125%
32	12. Chi phí khác				
<b>40</b>	<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>50.473.222</b>	<b>22.435.754</b>	<b>28.037.468</b>	<b>125%</b>
<b>50</b>	<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>12.844.872.813</b>	<b>10.197.628.407</b>	<b>2.647.244.406</b>	<b>26%</b>
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.581.209.788	2.058.124.818	523.084.970	25%
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
<b>60</b>	<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>10.263.663.025</b>	<b>8.139.503.589</b>	<b>2.124.159.436</b>	<b>26%</b>

*Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp KQKD giữa hai kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên*

Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế Quý 3 năm 2019 là: 10.263 triệu đồng, tăng 26% so với cùng kỳ năm 2018. Nguyên nhân do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 1.010 triệu đồng, giá vốn tăng 668 triệu đồng nên lợi nhuận gộp tăng 321 triệu đồng, tương đương 10%.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 2.484 triệu đồng, tương đương tăng 19%.
- Chi phí tài chính tăng 16 triệu đồng, tương đương tăng 211%.
- Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 170 triệu đồng, tương đương tăng 3%.
- Chi phí thuế TNDN tăng 523 triệu đồng, tương đương tăng 25%